

BẢO HỘ LỢI ÍCH NHÂN THÂN CỦA NGƯỜI ĐÃ CHẾT THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TUYẾT KHA

Khoa Chính trị - Luật, Trường Đại học Kiên Giang

Nhận bài ngày 20/7/2026. Sửa chữa xong 20/8/2026. Duyệt đăng 25/8/2026.

Abstract

Personal interests constitute an important category of legal relations governed by civil law and are closely associated with human rights recognized, respected, and protected under national and international law. However, such rights are generally established on the basis of a living individual. This raises the question of whether personal rights and interests completely cease upon death or whether certain values continue to exist and require legal protection. This article examines the issue from the perspective of Vietnamese civil law, focusing on identifying, analyzing, and classifying the categories of personal interests of deceased persons that should continue to be protected. On that basis, the article clarifies the legal grounds, scope, and limitations of the current protection mechanism. Through an assessment of the existing legal framework, the article identifies several remaining gaps and proposes recommendations for improving the protection of personal interests after death, thereby contributing to the protection of human rights and aligning with the development orientation of Vietnamese law.

Keywords: Deceased persons; personal interests; protection.

1. Đặt vấn đề

Theo Điều 16 Bộ luật Dân sự năm 2015¹, khi cá nhân chết năng lực pháp luật dân sự của họ chấm dứt, nhưng không đồng nghĩa với việc mọi giá trị nhân thân gắn với họ đều mất ý nghĩa pháp lý. Sau khi cá nhân chết, danh dự, nhân phẩm, uy tín vẫn có thể bị xâm phạm; thi thể, hài cốt, mồ mả vẫn cần được bảo vệ; ý chí về hiến mô, hiến xác hay các quyết định nhân thân được xác lập khi còn sống vẫn có thể phát sinh hiệu lực. Vì vậy, vấn đề không phải là duy trì tư cách chủ thể của người đã chết, mà là xác định những lợi ích nhân thân nào cần tiếp tục được pháp luật bảo hộ.

Pháp luật Việt Nam hiện đã ghi nhận một số cơ chế bảo vệ đối với các lợi ích hậu tử, nhưng các quy định còn phân tán ở nhiều chế định và lĩnh vực khác nhau, chưa có một cơ chế thống nhất về phạm vi bảo hộ, chủ thể yêu cầu và biện pháp bảo vệ. Sự phân mảnh đó làm phát sinh khoảng trống khi giải quyết các vấn đề xung đột giữa ý chí của người chết, quyền của thân nhân và lợi ích công cộng.

Cần tiếp cận lợi ích nhân thân của người đã chết như một nhóm lợi ích pháp lý đặc thù, được bảo hộ có điều kiện và trong giới hạn cần thiết của pháp luật. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ bản chất của lợi ích nhân thân của người đã chết, đánh giá cơ chế pháp luật hiện hành và đề xuất hướng hoàn thiện nhằm bảo đảm sự bảo vệ thống nhất, khả thi và phù hợp với pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý luận lợi ích nhân thân của người đã chết

2.1.1. Khái niệm lợi ích nhân thân của người đã chết

Quyền nhân thân gắn liền với cá nhân về nguyên tắc, quyền này chấm dứt cùng với tư cách chủ thể

1) Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>.

Email: ntkha@vnkgu.edu.vn.

khi cá nhân chết theo khoản 3 Điều 16 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, pháp luật vẫn tiếp tục bảo vệ một số giá trị gắn với người đã chết, như danh dự, nhân phẩm, uy tín, thi thể và mồ mả thông qua các Điều 34, 606 và 607. Từ đó, có thể cho rằng đối tượng được pháp luật duy trì sự bảo vệ sau khi cá nhân chết không phải là công nhận sự tiếp tục tồn tại của “quyền nhân thân”, mà có thể hiểu đó là lợi ích nhân thân hậu tử, những lợi ích có nguồn gốc từ nhân cách gắn liền với cá nhân khi họ còn sống, vẫn còn ý nghĩa pháp lý và cần được bảo hộ sau khi tư cách chủ thể của họ đã chấm dứt.

Theo học thuyết về posthumous interests, Joel Feinberg khi xây dựng lý thuyết tổn hại dựa trên sự phương hại đến lợi ích đã đặt posthumous harm vào nhóm những trường hợp cần được giải thích, qua đó cho thấy cái chết không đương nhiên loại bỏ mọi vấn đề về sự tác động đến lợi ích của một người (Joel Feinberg, 1984). Daniel Sperling phát triển trực tiếp hơn khi nghiên cứu địa vị pháp lý của posthumous interests, trong đó xem xét lợi ích liên quan đến thi thể, ý chí về việc định đoạt thi thể và bảo mật thông tin y tế sau khi chết. Tác giả cho rằng sự bảo vệ có thể được lý giải thông qua lợi ích của cá nhân đối với sự tồn tại mang tính biểu tượng (symbolic existence) sau khi chết (Daniel Sperling, 2008). Kirsten Rabe Smolensky cũng chỉ ra rằng pháp luật trên thực tế vẫn có cơ chế bảo vệ cho một số lợi ích của người chết, mặc dù phạm vi và cơ chế thực hiện không đồng nhất giữa các lĩnh vực (Kirsten Rabe Smolensky, 2009).

Từ cách tiếp cận này, cần phân biệt lợi ích nhân thân của người đã chết với quyền, lợi ích riêng của thân nhân. Chẳng hạn, thi thể là đối tượng bị xâm phạm nhưng khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo Điều 606 Bộ luật Dân sự năm 2015 lại dành cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định pháp luật. Điều này cho thấy đối tượng được bảo hộ và chủ thể thực hiện quyền yêu cầu bảo vệ không nhất thiết đồng nhất.

Trên cơ sở cách tiếp cận về quyền nhân thân trong pháp luật dân sự, theo đó quyền nhân thân gắn với những giá trị nhân thân của cá nhân và được pháp luật ghi nhận, bảo vệ (Nguyễn Văn Huy (Chủ biên), (2019). Trong bài nghiên cứu, lợi ích nhân thân của người đã chết được hiểu là những giá trị phi tài sản có nguồn gốc từ nhân cách, thân thể, phẩm giá, căn tính hoặc ý chí của cá nhân được hình thành khi còn sống khi đó pháp luật tiếp tục thừa nhận nhu cầu bảo vệ sau khi cá nhân chết, thông qua nghĩa vụ của người sống và quyền yêu cầu của những chủ thể được pháp luật xác định. Khái niệm này không nhằm khẳng định người chết tiếp tục là chủ thể của quyền nhân thân, mà nhấn mạnh sự tiếp tục bảo hộ đối với những lợi ích nhân thân có giá trị pháp lý sau thời điểm tư cách chủ thể của cá nhân chấm dứt.

2.1.2. Phân loại lợi ích nhân thân của người đã chết

Xét từ cách thức pháp luật tiếp tục bảo vệ các giá trị gắn với cá nhân sau khi họ qua đời, lợi ích nhân thân của người đã chết có thể được nhìn nhận theo hai nhóm: lợi ích thuộc phương diện tinh thần và lợi ích gắn với phương diện vật chất của nhân thân. Sự phân chia này không nhằm đặt “vật chất” đối lập với “phi tài sản”, bài viết không coi thi thể, hài cốt hay các bộ phận cơ thể là tài sản. Điểm khác biệt chủ yếu nằm ở hình thái tồn tại các giá trị được bảo vệ: một bên là các giá trị thuộc về nhân cách, phẩm giá, căn tính và ý chí của cá nhân; bên còn lại là những dấu tích vật chất gắn trực tiếp với con người sau khi chết. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với quan điểm cho rằng cái chết không làm mất đi hoàn toàn ý nghĩa pháp lý của những lợi ích đã hình thành và gắn với cá nhân trong suốt cuộc đời họ.

Thứ nhất, nhóm lợi ích nhân thân gắn với phương diện tinh thần bao gồm các giá trị phản ánh nhân cách, phẩm giá và căn tính xã hội của cá nhân như danh dự, nhân phẩm, uy tín, đời tư, hình ảnh, thông tin cá nhân và những ý chí nhân thân được xác lập khi còn sống nhưng vẫn có ý nghĩa sau khi chết. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã ghi nhận rõ cơ chế bảo vệ tiếp tục đối với một số giá trị này, đặc biệt tại Điều 34 về bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân sau khi chết. Bên cạnh đó, các quy định về quyền đối với hình ảnh, đời sống riêng tư và bí mật cá nhân cũng được hiểu là có khả năng được bảo vệ gián tiếp thông qua người thân thích hoặc chủ thể có quyền lợi liên quan trong một số trường hợp nhất định.

Về phương diện lý luận, Daniel Sperling cho rằng lợi ích hậu tử không chỉ giới hạn ở các yếu tố vật

chất của cơ thể mà còn bao gồm các lợi ích liên quan đến ý chí cá nhân khi còn sống, đặc biệt là quyền quyết định về việc sử dụng thông tin cá nhân, dữ liệu y tế và cách thức xử lý cơ thể sau khi chết. Điều này cho thấy một phần quan trọng của lợi ích hậu tử bắt nguồn từ quyền tự quyết và đời sống tinh thần của cá nhân khi còn sống (Daniel Sperling, 2008).

Thứ hai, nhóm lợi ích gắn với phương diện vật chất của nhân thân bao gồm thi thể, bộ phận cơ thể, hài cốt và mồ mả. Đây là những đối tượng tồn tại dưới dạng vật chất sau khi cá nhân chết nhưng vẫn mang dấu ấn trực tiếp của con người, do đó không thể bị đồng nhất với tài sản thông thường. Pháp luật Việt Nam đã thiết lập cơ chế bảo vệ riêng đối với thi thể và mồ mả tại Điều 606 và Điều 607 Bộ luật Dân sự năm 2015, thể hiện rõ quan điểm tôn trọng và bảo vệ sự toàn vẹn của các giá trị gắn với cơ thể con người sau khi chết.

Trong nghiên cứu học thuật, Phùng Trung Tập cũng khẳng định rằng thi thể, mồ mả cùng với danh dự, nhân phẩm là những giá trị nhân thân tiếp tục được pháp luật bảo vệ, qua đó cho thấy sự tồn tại của một nhóm lợi ích đặc thù không thể quy về quan hệ tài sản thông thường (Phùng Trung Tập, 2013). Ở góc độ so sánh, Sperling cũng tiếp cận cơ thể người chết như một nhóm lợi ích hậu tử độc lập, tách biệt với các lợi ích tinh thần, nhằm nhấn mạnh tính đặc thù của đối tượng này trong cả pháp luật và đạo đức học.

Do đó, ranh giới giữa hai nhóm lợi ích không nằm ở tiêu chí “có giá trị kinh tế hay không”, mà ở hình thái biểu hiện của giá trị nhân thân được pháp luật bảo hộ. Nhóm thứ nhất bảo vệ sự tiếp tục của nhân cách, phẩm giá, căn tính và ý chí của cá nhân; nhóm thứ hai bảo vệ sự tôn nghiêm và toàn vẹn của những dấu tích vật chất gắn trực tiếp với con người sau khi chết. Cách phân loại này giúp nhận diện đầy đủ hơn phạm vi bảo hộ của pháp luật đối với cá nhân sau khi chết, đồng thời bảo đảm đúng bản chất phi tài sản của lợi ích nhân thân.

2.2. Một số hành vi xâm phạm lợi ích nhân thân của người đã chết

Dựa vào hai nhóm lợi ích nhân thân của người đã chết đã được xác định ở phần trước, các hành vi xâm phạm có thể được tiếp cận và phân loại theo hai phương diện chính: lợi ích tinh thần và lợi ích mang tính vật chất gắn với nhân thân. Điểm chung của những hành vi này là đều tác động đến các giá trị nhân thân mà pháp luật vẫn tiếp tục duy trì cơ chế bảo vệ sau khi cá nhân đã chết trái pháp luật. Tuy nhiên, việc nhận diện hành vi xâm phạm không thể thực hiện một cách khái quát hay suy diễn, mà cần dựa trên từng loại lợi ích cụ thể cùng với các điều kiện pháp lý tương ứng.

Thứ nhất, xét về lợi ích tinh thần, hành vi xâm phạm thường biểu hiện thông qua việc tạo dựng, phát tán hoặc duy trì các thông tin sai lệch, xuyên tạc hoặc mang tính xúc phạm, qua đó làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của người đã chết. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã ghi nhận cơ chế bảo vệ các giá trị này ngay cả sau khi cá nhân qua đời, theo yêu cầu của các chủ thể có quyền theo quy định pháp luật (khoản 2 Điều 34 Bộ luật Dân sự 2015). Thực tiễn hiện nay môi trường số phát triển mạnh mẽ, các hành vi như công khai trái phép hình ảnh, dữ liệu cá nhân hoặc khai thác “dấu vết số” của người đã chết trái với ý chí khi họ còn sống cũng có thể được xem xét dưới góc độ xâm phạm lợi ích nhân thân sau khi chết. Tuy nhiên, phạm vi bảo vệ trong trường hợp này cần được tiếp cận một cách thận trọng, vì hệ thống pháp luật Việt Nam hiện chưa thiết lập một cơ chế thống nhất về quyền riêng tư sau khi chết. Nhiều quan điểm học thuật cũng cho rằng việc bảo vệ quyền riêng tư hậu tử (*postmortem privacy*) phải được đặt trong sự cân bằng với quyền tự do ngôn luận, lợi ích của người đang sống và lợi ích công cộng (Anita L. Allen & Jennifer E. Rothman, 2024).

Thứ hai, đối với lợi ích mang tính vật chất gắn với nhân thân, các hành vi xâm phạm chủ yếu liên quan đến thi thể, bộ phận cơ thể và mồ mả của người đã chết. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã thiết lập cơ chế trách nhiệm bồi thường thiệt hại riêng đối với hành vi xâm phạm thi thể và mồ mả, qua đó khẳng định các đối tượng này vẫn tiếp tục được pháp luật bảo vệ sau khi cá nhân chết (Bộ luật Dân sự, 2015, Điều 606 và Điều 607). Ngoài ra, những hành vi như lấy, sử dụng hoặc thương mại hóa mô, bộ phận cơ thể hoặc thi thể trái quy định pháp luật cũng được xác định là xâm phạm nghiêm trọng. Luật Hiến,

lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006 đã nghiêm cấm việc lấy mô, bộ phận cơ thể của người không tự nguyện hiến, cũng như hành vi mua bán hoặc sử dụng các bộ phận này vì mục đích thương mại. Ở bình diện quốc tế, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cũng khẳng định nguyên tắc đồng thuận là nền tảng trong việc lấy mô, tế bào và bộ phận cơ thể từ người đã chết (World Health Organization, 2010).

Không phải mọi tác động đến lợi ích nhân thân của người đã chết đều là hành vi xâm phạm. Các hoạt động hợp pháp như khám nghiệm tử thi, lấy mô hoặc bộ phận cơ thể, nghiên cứu khoa học hay cung cấp thông tin vì lợi ích công cộng không bị xem là trái pháp luật. Vì vậy, việc xác định hành vi xâm phạm cần căn cứ vào tính trái pháp luật, lợi ích bị tác động, ý chí của người đã chết và sự cân bằng với quyền của người sống, lợi ích công cộng. Cách tiếp cận này bảo đảm bảo hộ hợp lý, tránh tuyệt đối hóa lợi ích nhân thân hậu tử.

2.3. Cơ chế bảo hộ lợi ích nhân thân của đã chết trong pháp luật Việt Nam

2.3.1. Bảo hộ danh dự, nhân phẩm của người đã chết

Pháp luật Việt Nam cũng đã ghi nhận và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân sau khi chết. Theo khoản 2 Điều 34 Bộ luật Dân sự 2015, vợ, chồng hoặc con thành niên; nếu không có thì cha, mẹ, có quyền yêu cầu bảo vệ các giá trị này. Điều luật cũng quy định các biện pháp như bác bỏ, gỡ bỏ, cải chính thông tin, xin lỗi công khai và bồi thường. Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định cụ thể về trình tự, hình thức và cơ chế thi hành, dẫn đến áp dụng chưa thống nhất (Nguyễn Thị Phương Anh, 2024). Đặc biệt, vẫn chưa phân định rõ giữa việc bảo vệ danh dự của người đã chết và quyền, lợi ích riêng của thân nhân.

2.3.2. Bảo hộ thi thể, mồ mã của người đã chết

Pháp luật Việt Nam đã dành cơ chế bảo vệ riêng đối với thi thể và mồ mã của người đã chết thông qua Điều 606 và Điều 607 Bộ luật Dân sự 2015. Theo đó cá nhân, pháp nhân có hành vi xâm phạm buộc phải bồi thường chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho những người thân thích được luật xác định. Quy định này khẳng định thi thể, mồ mã vẫn là những giá trị được pháp luật bảo vệ mặc dù năng lực pháp luật của cá nhân không còn. Tuy nhiên, Điều 606 và Điều 607 chủ yếu tiếp cận từ hậu quả bồi thường sau khi hành vi xâm phạm xảy ra, tuy nhiên quy định về phạm vi thiệt hại và cơ chế bồi thường vẫn còn những điểm chưa thật sự cụ thể trong áp dụng thực tiễn (Lưu Anh Tuấn, 2021). Đồng thời, Bộ luật dân sự chưa làm rõ địa vị pháp lý đặc thù của thi thể, đồng thời mối quan hệ giữa ý chí của người chết và quyền của thân nhân trong việc quyết định các vấn đề liên quan. Vì vậy, cơ chế hiện hành đã tạo nền tảng bảo hộ nhưng vẫn thiên về xử lý hậu quả hơn là phòng ngừa, ngăn chặn bảo vệ toàn diện lợi ích nhân thân gắn với thân thể của người đã chết.

2.3.3. Bảo hộ quyền hiến xác theo ý chí của cá nhân trước khi chết

Pháp luật Việt Nam đã ghi nhận tương đối rõ quyền tự quyết của cá nhân đối với việc hiến xác sau khi chết. Điều 5 Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006 xác định người từ đủ mười tám tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có quyền hiến xác; Điều 19 cho phép cá nhân đăng ký, được cấp thẻ hiến xác và quy định việc đăng ký có hiệu lực kể từ thời điểm cấp thẻ, đồng thời Điều 20 bảo đảm quyền thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định này khi còn sống. Đáng quan tâm hơn, Điều 22 cho phép lấy xác khi người chết đã có thể đăng ký hiến xác mà không đặt ra điều kiện phải có thêm sự đồng ý của thân nhân, qua đó thể hiện sự ưu tiên đối với ý chí đã được cá nhân xác lập hợp pháp. Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định rõ nghĩa vụ của thân nhân phải tôn trọng và phối hợp thực hiện ý chí đó, cũng chưa có cơ chế xử lý cụ thể khi gia đình phản đối hoặc cản trở việc tiếp nhận xác. Vì vậy, quyền hiến xác đã được ghi nhận về mặt pháp lý nhưng hiệu lực thực tế của ý chí của người đã chết vẫn phụ thuộc đáng kể vào cơ chế tổ chức thực hiện của cơ quan có thẩm quyền và sự hợp tác của thân nhân, đây là điểm cần tiếp tục hoàn thiện.

2.3.4. Bảo hộ vật liệu sinh sản của cá nhân sau khi chết

Trước sự phát triển của y học, pháp luật Việt Nam đã bước đầu thiết lập cơ chế bảo hộ đối với tinh

trùng, noãn và phôi được lưu giữ sau khi người gửi chết. Điều 9 Nghị định của Chính phủ số 207/2025/NĐ-CP quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo đã quy định việc xử lý các vật liệu này theo từng trường hợp, trong đó thừa nhận giá trị của ý chí được cá nhân thể hiện bằng văn bản trước khi chết về việc hiến tinh trùng, noãn hoặc phôi; đồng thời cho phép người vợ tiếp tục sử dụng tinh trùng hoặc phôi của người chồng đã chết để sinh con trong những điều kiện luật định. Quy định này cho thấy ý chí liên quan đến vật liệu sinh sản vẫn chưa chấm dứt hiệu lực cùng với cái chết của cá nhân. Tuy nhiên, cơ chế hiện hành vẫn thiên về quy định xử lý vật liệu hơn là xác định đầy đủ bản chất lợi ích nhân thân được bảo hộ; chưa giải quyết rõ trường hợp ý chí của người gửi không được thể hiện hoặc có xung đột giữa ý chí trước khi chết với yêu cầu của thân nhân. Đáng chú ý, Nghị định chỉ dẫn chiếu các quan hệ phát sinh từ việc sử dụng tinh trùng, noãn, phôi sau đó sang pháp luật dân sự và hôn nhân gia đình, nên hậu quả pháp lý của sinh sản hậu tử vẫn chưa được điều chỉnh thành một cơ chế thống nhất.

2.4. Giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về bảo vệ lợi ích nhân thân của người đã chết

2.4.1. Giải pháp bảo hộ danh dự, nhân phẩm của người đã chết

Bộ luật Dân sự 2015 cần xác định rõ thân nhân (vợ, chồng, con, cha mẹ) chỉ là chủ thể yêu cầu bảo vệ lợi ích nhân thân hậu tử, không phải người kế thừa quyền nhân thân của người đã chết. Quy định cụ thể hóa biện pháp xin lỗi, cải chính, gỡ bỏ thông tin theo hướng: nội dung phải khôi phục tính chính xác và mức độ công khai tương xứng với hành vi đã gây ra.

Nhận định rõ bảo vệ danh dự người đã chết bằng biện pháp phi tiền tệ là chủ yếu, còn bồi thường chỉ áp dụng khi thân nhân chứng minh được thiệt hại tinh thần riêng của họ. Hoàn thiện Điều 34 và Điều 592 Bộ luật Dân sự 2015 theo hướng làm rõ chủ thể, phạm vi quyền yêu cầu và thứ tự ưu tiên biện pháp bảo vệ, tránh hình thành “quyền tài sản hóa” đối với danh dự người đã chết.

2.4.2. Bảo hộ thi thể, mồ mã của người đã chết

Sự điều chỉnh Bộ luật Dân sự năm 2015 là cần thiết, nên xác định thi thể, hài cốt và mồ mã là các đối tượng gắn với lợi ích nhân thân hậu tử, được bảo vệ trên cơ sở tôn trọng phẩm giá và sự toàn vẹn của con người. Ngoài việc bồi thường thiệt hại tại Điều 606 và Điều 607, pháp luật cần bổ sung các biện pháp ngăn chặn, chấm dứt hành vi xâm phạm và khôi phục tình trạng phù hợp. Bên cạnh đó thân nhân cần được xác định là chủ thể có quyền yêu cầu bảo vệ, không phải chủ sở hữu tuyệt đối; ý chí hợp pháp của người chết về việc xử lý thi thể hoặc mai táng phải được ưu tiên tôn trọng, trừ trường hợp trái pháp luật hoặc ảnh hưởng đến lợi ích công cộng.

2.4.3. Giải pháp bảo hộ quyền hiến xác theo ý chí của cá nhân trước khi chết

Ý chí về hiến xác được xác lập hợp pháp khi còn sống cần được pháp luật ưu tiên thực hiện sau khi cá nhân chết, trừ trường hợp trái pháp luật hoặc ảnh hưởng đến lợi ích công cộng. Đồng thời, cần quy định nghĩa vụ của thân nhân trong việc tôn trọng, phối hợp thực hiện ý chí này và trách nhiệm của cơ sở tiếp nhận trong xác minh, lưu giữ, thực hiện đăng ký. Theo đó, Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác nên bổ sung cơ chế giải quyết xung đột nhằm bảo đảm quyền hiến xác được thực hiện thực chất, không chỉ dừng ở việc ghi nhận hình thức.

2.4.4. Bảo hộ vật liệu sinh sản của cá nhân sau khi chết

Việc lưu giữ, hiến, sử dụng hoặc chấm dứt lưu giữ tinh trùng, noãn, phôi được xác lập trước khi chết, pháp luật cần ghi nhận thực hiện theo di nguyện hợp pháp của cá nhân đó. Bên cạnh, cần bổ sung quy tắc xử lý trường hợp không có ý chí rõ ràng hoặc phát sinh xung đột với yêu cầu của thân nhân, không suy đoán sự đồng ý chỉ từ quan hệ hôn nhân hay thân thích. Quy định rõ trách nhiệm của cơ sở lưu giữ về xác nhận, lưu trữ và kiểm tra ý chí của người gửi trước khi xử lý vật liệu sinh sản. Hướng hoàn thiện này bảo đảm tốt hơn quyền tự quyết sinh sản và lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan.

3. Kết luận

Cái chết, về mặt pháp lý, làm chấm dứt tư cách chủ thể của một cá nhân trong quan hệ pháp luật.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là các giá trị nhân thân gắn liền với họ bị xóa bỏ hay không còn được pháp luật bảo vệ. Thực tiễn pháp luật Việt Nam đã bước đầu ghi nhận các cơ chế bảo vệ danh dự, nhân phẩm, thi thể, mỗ mả, cũng như ý chí về hiến xác và sử dụng vật liệu sinh sản sau khi cá nhân qua đời. Mặc dù các quy định này còn rời rạc, thiếu tính hệ thống, chưa làm rõ phạm vi bảo vệ, chủ thể có quyền yêu cầu và giới hạn can thiệp của pháp luật, nhưng có thể có thể khẳng định, lợi ích nhân thân của người đã chết bước đầu đã được nhìn nhận như một nhóm lợi ích pháp lý đặc thù, được bảo hộ có điều kiện, trên cơ sở tôn trọng phẩm giá con người, ý chí hợp pháp khi còn sống, đồng thời bảo đảm hài hòa với quyền, lợi ích hợp pháp của người đang sống và lợi ích chung của xã hội. Việc hoàn thiện pháp luật theo hướng thống nhất, rõ ràng và có tính dự liệu cao là yêu cầu tất yếu, nhằm bảo đảm sự tôn trọng thực chất đối với các giá trị nhân thân ngay cả khi cá nhân đã qua đời.

Tài liệu tham khảo

Anita L. Allen & Jennifer E. Rothman (2024). Postmortem privacy. *Michigan Law Review*, 123(2).

Bộ Y tế (2025). Thông tư số 38/2025/TT-BYT ngày 13/8/2025 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.

Chính phủ (2025). Nghị định số 207/2025/NĐ-CP ngày 15/7/2025 quy định về sinh con bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo, có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.

Daniel Sperling (2008). *Posthumous interests: Legal and ethical perspectives*. Cambridge University Press.

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2022). Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, có hiệu lực từ ngày 01/01/2023.

Joel Feinberg (1984). *Harm to others: The moral limits of the criminal law* (Vol. 1). Oxford University Press.

Kirsten Rabe Smolensky (2009). Rights of the dead. *Hofstra Law Review*, 37(3).

Lưu Anh Tuấn (2021). Quy định Bộ luật Dân sự năm 2015 về bồi thường thiệt hại do tính mạng, thi thể bị xâm phạm và thực tiễn xét xử. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/quy-dinh-bl-ds-nam-2015-ve-boi-thuong-thiet-hai-do-tinh-mang-thi-the-bi-xam-pham-va-thuc-tien-xet-xu>. Truy cập ngày 07/8/2026.

Nguyễn Thị Phương Anh (2024). Bàn về quy định buộc xin lỗi, cải chính công khai khi bị xâm phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín trên mạng xã hội. *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*. <https://tapchitoaan.vn/ban-ve-quy-dinh-buoc-xin-loi-cai-chinh-cong-khai-khi-bi-xam-pham-danh-dy-nhan-pham-va-uy-tin-tren-mang-xa-h%E1%BB%8Di12061.html>. Truy cập ngày 07/8/2026.

Nguyễn Văn Huy (Chủ biên) (2019). *Quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam*. NXB Tư pháp.

Phùng Trung Tập (2013). Bàn thêm về các quyền nhân thân của cá nhân trong Bộ luật Dân sự năm 2005. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, 17(249), 36–38.

Quốc hội (2006). Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác số 75/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

Quốc hội (2015). Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

World Health Organization (2010). *WHO guiding principles on human cell, tissue and organ transplantation*. Endorsed by the Sixty-third World Health Assembly in Resolution WHA63.22, 21 May 2010.